BTVN: CHỮA ĐỀ THI THỬ ĐGNL ĐHSP HỒ CHÍ MINH – ĐỀ 2
MÔN: NGỮ VĂN 12
BIÊN SOẠN: CÔ NGUYỄN THỊ HƯƠNG THUỶ

MỤC TIÊU

- ✓ *Học sinh làm quen với cấu trúc đề thi ĐGNL ĐHSP HCM*
- ✓ *Ôn lại kiến thức cần thiết cho kì thi*
- ✓ *Vận dụng kiến thức để thực hành làm bài thi*

PHẦN 1: ĐỌC HIỂU

(ID: 968591) ***Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi phía dưới:***

VĂN BẢN 1

Chúng ta đều biết rằng ngày nay có một số tộc người được gọi là "tiền sử" ', không biết đên nông nghiệp và nuôi trồng, hoặc chỉ thực hành một kiểu nông nghiệp sơ khai và đôi khi còn không biết đến việc làm đồ gốm và dệt vải. Họ sống chủ yếu nhờ vào săn bắt và hái lượm các sản vật thiên nhiên, không bị giày vò bởi nỗi sợ hãi chết đói hay lo lắng vì không thể sống sót trong một môi trường khắc nghiệt.

Với dân số ít, họ lại có những kiến thức tuyệt vời về các nguồn tài nguyên thiên nhiên cho phép họ sinh tồn trong khi chúng ta chắc chắn sẽ do dự ngần ngại gọi nó là "dồi dào". Vậy mà những nghiên cứu chi tiết đã chỉ ra rằng ở châu Úc, Nam Mỹ, vùng đảo Melanesia và châu Phi, chỉ cần từ hai đến bốn giờ làm việc của các thành viên trong độ tuổi lao động là có thể đảm bảo cuộc sống cho cả gia đình, kể cả người già và trẻ em, những người đã ngừng hoặc chưa đến tuổi tham gia lao động. Đây thật là một khác biệt lớn so với thời gian mà con người đương đại của chúng ta làm việc trong các xí nghiệp hoặc ở công sở!

Vì vậy, có lẽ thật sai lầm khi cho rằng những tộc người này là nô lệ bắt buộc của môi trường họ sinh sống. Ngược lại, họ rất hạnh phúc trong một môi trường tự do hơn nhiều so với những người trồng trọt và chăn nuôi. Họ có nhiều thú vui nuôi dưỡng trí tưởng tượng và sáng tạo, cho việc giao lưu giữa họ với nhau và với thế giới bên ngoài, giống như những tấm nệm giảm xóc làm đệm cho những giấc mơ , tín ngưỡng, nghi lễ... tóm lại là tất cả những hoạt động mà chúng ta gọi là tôn giáo và nghệ thuật.

Câu 1: Đối tượng chính được đề cập trong văn bản là ai?

A. Những cộng đồng nông nghiệp cổ đại.
B. Những tộc người được gọi là "tiền sử".
C. Người lao động trong xã hội hiện đại.
D. Các dân tộc thiểu số ở châu Phi.

Câu 2: Theo các nghiên cứu được dẫn trong văn bản, thời gian lao động mỗi ngày của người trong độ tuổi lao động là bao lâu?

A. Không có thời gian cụ thể.
B. Từ 2 đến 4 giờ.
C. Từ 6 đến 8 giờ.
D. Trên 10 giờ.

Câu 3: Tác giả sử dụng dẫn chứng về thời gian lao động để phản biện quan niệm nào sau đây?

A. Con người tiền sử sống phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên.

B. Các xã hội cổ đại thiếu tổ chức lao động.

C. Con người hiện đại lao động năng suất hơn.

D. Môi trường tự nhiên luôn khắc nghiệt.

Câu 4: Nhận định nào sau đây phù hợp với quan điểm của tác giả trong văn bản?

A. Các tộc người tiền sử luôn sống trong lo âu, thiếu thốn.

B. Đời sống tinh thần chỉ hình thành khi có nông nghiệp.

C. Con người săn bắt – hái lượm có đời sống tinh thần phong phú.

D. Nghệ thuật và tôn giáo chỉ xuất hiện ở xã hội hiện đại.

Câu 5: So sánh giữa con người "tiền sử" và con người đương đại trong văn bản nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

A. Bộc lộ sự phê phán đối với nhịp sống và áp lực lao động của xã hội hiện đại.

B. Tôn vinh mô hình sống săn bắt – hái lượm như một hình thức tồn tại lí tưởng.

C. Làm nổi bật sự khác biệt trong cách con người ở 2 thời đại nhìn nhận lao động, nhu cầu và hạnh phúc.

D. Khẳng định tiến trình phát triển của lịch sử loài người theo hướng ngày càng hoàn thiện.

(ID: 969020) ***Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi***

VĂN BẢN 2

Một tài xế giao hàng 55 tuổi người Trung Quốc có biệt danh "Yuan" đã chết khi đang ngủ gục trên xe điện sau 18 giờ làm việc, South China Morning Post đưa tin hồi năm 2024 [1].

Các đồng nghiệp gọi Yuan là "vua giao hàng" vì ông thường làm việc kéo dài tới rạng sáng, ngủ chập chờn trên xe và lập tức tiếp tục chạy khi ứng dụng báo có đơn.

Trung Quốc hiện có hơn 10 triệu tài xế giao hàng như Yuan. Sau những ca tử vong liên quan đến lao động, các nền tảng giao đồ ăn đứng trước làn sóng chỉ trích. Dư luận Trung Quốc cho rằng thuật toán phân phối đơn và thời gian giao hàng đang tạo ra áp lực quá lớn khiến tài xế phải làm việc với cường độ cao và gia tăng nguy cơ tai nạn chết người.

Nếu như năm 2018, chỉ khoảng 36% tài xế làm việc trên 10 giờ mỗi ngày, thì đến năm 2021, tỷ lệ này đã tăng lên gần gấp đôi, khoảng 63%. [...] Nhiều người cho rằng quản lý bằng thuật toán sẽ trung lập và khách quan hơn con người. Thật vậy, có một số nghiên cứu cung cấp bằng chứng cho thấy việc ra quyết định của thuật toán tốt hơn "về độ hiệu quả, chính xác và nhất quán" so với việc ra quyết định của nhà quản lý là con người. Nhưng thực tế ảnh hưởng của thuật toán trong nền kinh tế chia sẻ phức tạp hơn nhiều. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng mối quan hệ giữa nền tảng số và người lao động đầy rẫy các vấn đề tâm lý-xã hội căng thẳng.

Người tài xế trong các hệ thống này cảm thấy phải tuân theo sự kiểm soát của các ứng dụng, bị theo dõi mọi chuyển động, bị cảm thấy buộc phải mở app liên tục 24/7 mà không có thì giờ để nghỉ ngơi [6], nhưng sẽ bị giảm "cuốc" khi có nhiều tài xế mới gia nhập. Họ bị đẩy vào một cuộc đua hối hả để hài lòng khách hàng, hài lòng app.

[...] Ở khía cạnh kiểm soát của thuật toán, một trong những công cụ quản lý hiệu suất quan trọng nhất là hệ thống đánh giá từ khách hàng. Những điểm số này ảnh hưởng trực tiếp đến việc người lao động có được giới thiệu cho nhiều khách hàng hơn hay không trong tương lai. Từ các đánh giá đó, thuật toán sẽ tự động quyết định ai được ưu tiên tiếp cận cơ hội làm việc, và ai dần bị đẩy ra bên lề.

[...] Khía cạnh cuối cùng mà thuật toán tác động mạnh đến người lao động là cơ chế định giá. Các nền tảng rất hay dùng chiến lược "giá tăng vọt" để tạm thời đẩy giá lên tại một khu vực nhất định trong một thời điểm nhất định, nhằm thu hút thêm khách hàng và tối ưu hóa lợi nhuận.

Ở đây, sự thiếu minh bạch xung quanh các thuật toán khiến cơ chế định giá tăng vọt này bị xem là không công bằng với cả tài xế lẫn khách hàng, vì ngay cả một thay đổi nhỏ về vị trí địa lý cũng có thể dẫn đến hệ số tăng hoàn toàn khác nhau về giá. Có khách sẽ tiết kiệm được cước phí, trong khi người khác lại phải trả cao hơn nhiều. Và dĩ nhiên, mức giá khách phải trả sẽ kéo theo thu nhập mà người tài xế nhận được.

Khác với quan hệ lao động truyền thống – nơi người lao động có thể trao đổi trực tiếp với quản lý, khiếu nại qua công đoàn hoặc dựa vào các điều khoản hợp đồng rõ ràng – tài xế công nghệ hầu như chỉ tiếp xúc với "ông chủ" của mình thông qua một màn hình điện thoại lạnh lẽo. Nền tảng chỉ có ngôn ngữ lạnh lùng duy nhất liên quan đến xếp hạng, chấm sao, tiền thưởng, tỷ lệ nhận cuốc hay nguy cơ bị tạm khóa tài khoản...

[...] Tài xế lại không được giải thích rõ cơ chế, lý do đằng sau các con số chấm điểm hiện lên màn hình. Sự mù mờ này khiến họ liên tục sống trong trạng thái cảnh giác. Liệu từ chối một cuốc xe có khiến mình bị tụt hạng? Chạy chậm vì kẹt xe có bị coi là kém hiệu quả? Một lần đánh giá một sao từ khách hàng khó tính có thể dẫn đến phạt giảm cuốc?

Vì không thể biết rõ cách nền tảng quyết định, tài xế buộc phải tự điều chỉnh hành vi theo những tín hiệu của hệ thống - làm việc nhiều hơn, nhận nhiều cuốc hơn, chấp nhận rủi ro cao hơn - chỉ để giữ mình không bị rơi khỏi vòng xoáy phân bổ đơn hàng.

(Trích *Thuật toán kiểm soát tài xế xe công nghệ như thế nào*, Ngô Hà)

Câu 6: Câu chuyện về tài xế Yuan được đặt ở đầu văn bản có vai trò chủ yếu nào sau đây?

A. Cung cấp thông tin cá nhân nhằm kể lại một trường hợp điển hình trong ngành giao hàng.

B. Minh họa sinh động cho hậu quả nghiêm trọng của áp lực lao động do thuật toán tạo ra.

C. Tạo yếu tố cảm xúc để thu hút sự chú ý của người đọc ngay từ đầu văn bản.

D. Dẫn dắt người đọc vào vấn đề nghiên cứu về quản lý lao động bằng thuật toán.

Câu 7: Tác giả mô tả mối quan hệ giữa tài xế và nền tảng số chủ yếu theo cách nào?

A. Quan hệ hợp tác bình đẳng.

B. Quan hệ hỗ trợ hai chiều.

C. Quan hệ kiểm soát gián tiếp.

D. Quan hệ bóc lột lao động.

Câu 8: Theo bài đọc, nguyên nhân sâu xa khiến tài xế công nghệ "buộc phải tự điều chỉnh hành vi" là gì?

A. Vì họ luôn muốn tăng thu nhập bằng mọi giá.

B. Vì cơ chế vận hành của thuật toán thiếu minh bạch nhưng lại quyết định trực tiếp cơ hội làm việc của họ.

C. Vì khách hàng thường xuyên đánh giá một sao và phàn nàn về dịch vụ.

D. Vì các tài xế mới gia nhập làm giảm toàn bộ thu nhập của tài xế cũ.

Câu 9: Giọng điệu chủ đạo của văn bản là gì?

A. Trung tính, khách quan tuyệt đối.

B. Phê phán gay gắt các nền tảng số.

C. Cảm thông, thiên về tình cảm cá nhân.

D. Phân tích, phản biện mang tính cảnh báo xã hội

Câu 10: Từ nội dung văn bản, có thể rút ra hạn chế lớn nhất của quản lý lao động bằng thuật toán là gì?

A. Thiếu hiệu quả kinh tế.

B. Thiếu tính linh hoạt nhân văn.

C. Thiếu khả năng mở rộng quy mô.

D. Thiếu sự chính xác trong doanh thu.

Câu 11: Nhận định nào sau đây thể hiện đúng nhất thái độ của tác giả đối với việc "quản lý bằng thuật toán" trong nền kinh tế chia sẻ?

A. Tác giả phủ nhận hoàn toàn hiệu quả của thuật toán vì cho rằng nó chỉ gây hại cho người lao động.

B. Tác giả thừa nhận thuật toán có thể hiệu quả, chính xác, nhất quán nhưng phê phán tác động kiểm soát, thiếu minh bạch và gây áp lực lên người lao động.

C. Tác giả cho rằng thuật toán công bằng hơn con người vì không bị chi phối bởi cảm xúc cá nhân

D. Tác giả chủ yếu đề cao vai trò của khách hàng trong việc giám sát chất lượng lao động của tài xế.

Câu 12: Để bài viết trở nên hoàn thiện và có tính thuyết phục hơn, nội dung nào sau đây nên được triển khai tiếp theo?

A. Phân tích sâu hơn những trường hợp cá nhân tiêu biểu khác trong ngành giao hàng.

B. Đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tác động tiêu cực của thuật toán đối với người lao động

C. Mở rộng so sánh giữa lao động nền tảng số và lao động truyền thống ở các quốc gia khác

D. Trình bày chi tiết cơ chế kỹ thuật vận hành của thuật toán phân phối đơn hàng.

(ID: 969081) ***Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi***

VĂN BẢN 3

Một ngôi nhà như mọi ngôi nhà
Một ngôi nhà không như mọi ngôi nhà
Người đi
Chim sẻ tha hồ làm tổ
Cỏ buồn rầu xanh sân gạch hoa...

Ta nhớ
Củi lửa – nhớ vuông bếp đầy tro than
Chiếc xe đạp trở về vội vã sau những tiết pháp văn
Đong đưa mớ rau – con cá
Bó hoa

Nụ cười mỉm và sóng mũi thẳng làm nghiêng gọng kính
Vạt tóc mai bết mồ hôi những ngày xưa cũ...

Một ngôi nhà như mọi ngôi nhà
Một ngôi nhà không như mọi ngôi nhà

Ta nhớ...
Con mắt cửa sổ chuồng bồ câu
Xoay hướng nào cũng chạm sách
Ngọn đèn khuya tạt lên râu tóc
Người cần mẫn ngẩng đầu nhìn
"trăng trên thung lũng Jerusalem"
xanh ngắt cả trời đêm

Một ngôi nhà như mọi ngôi nhà
Một ngôi nhà không như mọi ngôi nhà
Nuôi lớn giấc mơ một người trẻ tuổi
Những giấc mơ xanh màu đốt rau
Những giấc mơ hồng tươi hoa chuối
Những giấc mơ tím ngắt vì sao
Bình an vô cùng...

Ta không bao giờ gặp ác mộng
Nhưng khi trở về
Nơi những giấc mơ có thể mãi mãi khởi đầu
– Không thể tìm gặp những nơi nào khác

(*Một ngôi nhà,* Đỗ Trung Quân)

Câu 13: Nhân vật trữ tình trong bài thơ xưng hô bằng đại từ nào?

A. Ta **B.** Chúng ta **C.** Tôi **D.** Người

Câu 14: Việc lặp lại cặp câu "Một ngôi nhà như mọi ngôi nhà/ Một ngôi nhà không như mọi ngôi nhà" có tác dụng chủ yếu nào?

A. Tạo nhịp điệu đều đặn cho bài thơ.

B. Nhấn mạnh tính mâu thuẫn trong không gian ngôi nhà.

C. Làm nổi bật ý nghĩa biểu tượng của ngôi nhà.

D. Gợi cảm giác hoài nghi trong cảm xúc nhân vật trữ tình.

Câu 15: Hình ảnh "chim sẻ tha hồ làm tổ" gợi lên điều gì về không gian ngôi nhà?

A. Sự hoang phế của ngôi nhà.

B. Sự vắng bóng con người.

C. Sự tạm bợ của không gian sống.

D. Sự bình yên, tự do, thân thuộc.

Câu 16: Không gian ngôi nhà trong bài thơ gắn liền với những hình ảnh có đặc điểm nào sau đây?

A. Mang tính tả thực chi tiết, phản ánh đầy đủ sinh hoạt đời sống thường nhật.

B. Những hình ảnh giản dị, thân thuộc, khơi gợi cảm giác bình yên.

C. Những hình ảnh cũ kĩ, gợi sự trống vắng, lạnh lẽo của một nơi bị bỏ quên.

D. Được khắc họa bằng các hình ảnh đối lập gay gắt, tạo cảm giác xung đột.

Câu 17: Vì sao "ngôi nhà" được miêu tả vừa "như mọi ngôi nhà" lại vừa "không như mọi ngôi nhà"?

A. Vì ngôi nhà vừa thân thuộc lại vừa gắn với những kỉ niệm riêng của nhân vật trữ tình.

B. Vì cấu trúc ngôi nhà đặc biệt hơn so với mọi ngôi nhà khác.

C. Vì ngôi nhà đã mất đi những sự vật quen thuộc mà mọi ngôi nhà khác đều có.

D. Vì ngôi nhà đã bị bỏ hoang nên không còn giữ được hơi ấm như những ngôi nhà khác.

Câu 18: Hình ảnh "Ta nhớ…" được lặp lại nhiều lần trong bài thơ có vai trò chủ yếu nào sau đây trong việc thể hiện mạch cảm xúc của tác phẩm?

A. Nhấn mạnh nỗi ám ảnh, day dứt không nguôi của nhân vật trữ tình về nỗi buồn tuổi thơ.

B. Tạo nhịp điệu dồn dập, gấp gáp cho cảm xúc của nhân vật trữ tình.

C. Nhấn mạnh nỗi nhớ, dẫn dắt dòng hồi tưởng và kết nối các hình ảnh ký ức.

D. Thể hiện sự đứt đoạn, rời rạc giữa các mảnh hồi ức trong cảm xúc nhân vật trữ tình.

Câu 19: Từ hình tượng "ngôi nhà" trong bài thơ, có thể rút ra nhận xét nào sau đây về quan niệm sống của tác giả?

A. Hạnh phúc đến từ sự đủ đầy vật chất.

B. Sự bình yên trong gia đình là nơi nương náu cho tâm hồn.

C. Quá khứ luôn cản trở bước đi của con người.

D. Con người chỉ có thể hạnh phúc khi quay về quá khứ.

Câu 20: Ba dòng thơ kết thúc:

"Nhưng khi trở về

Nơi những giấc mơ có thể mãi mãi khởi đầu

– Không thể tìm gặp những nơi nào khác"

A. Thể hiện sự tuyệt vọng trước hiện thực và cảm giác mất mát không thể bù đắp.

B. Khẳng định nỗi nuối tiếc khi quá khứ không thể quay trở lại.

C. Tìm thấy sự bình yên, niềm hạnh phúc khi được trở lại với giấc mơ đẹp đẽ.

D. Khép lại bài thơ bằng cảm giác day dứt, dằn vặt khi không thể tìm lại giấc mơ của mình.

PHẦN 2: LÀM VĂN

Câu 1: (ID: 969082 - VD) Viết đoạn văn (khoảng 200-250 chữ) phân tích hình tượng ngôi nhà trong bài thơ *Một ngôi nhà* (Đỗ Trung Quân).

Câu 2: (ID: 969083 - VD) Viết bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về chủ đề: ***Tìm sự bình yên trong gia đình.***

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN 1: ĐỌC HIỂU

Câu 1 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Văn bản tập trung nói về "một số tộc người được gọi là 'tiền sử'", từ đặc điểm sinh hoạt, lao động đến đời sống tinh thần của họ. Đây là đối tượng xuyên suốt được nhắc đến trong toàn bộ đoạn văn.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì văn bản không bàn về các cộng đồng nông nghiệp cổ đại mà chủ yếu nói về những tộc người sống bằng săn bắt và hái lượm.

+ C. Sai vì người lao động trong xã hội hiện đại chỉ được nhắc đến để so sánh.

+ D. Sai vì các dân tộc ở châu Phi chỉ là một phần dẫn chứng, không phải đối tượng chính của văn bản.

Đáp án: B

Câu 2 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Văn bản nêu rõ: "chỉ cần từ hai đến bốn giờ làm việc của các thành viên trong độ tuổi lao động là có thể đảm bảo cuộc sống cho cả gia đình". Vì vậy đáp án đúng là "Từ 2 đến 4 giờ".

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì văn bản có nêu thời gian lao động cụ thể.

+ C. Sai vì mức "từ 6 đến 8 giờ" không xuất hiện trong văn bản.

+ D. Sai vì văn bản không đề cập đến việc lao động trên 10 giờ mỗi ngày.

Đáp án: B

Câu 3 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Tác giả đưa ra dẫn chứng người "tiền sử" chỉ cần lao động từ 2 đến 4 giờ mỗi ngày nhưng vẫn đủ sống để bác bỏ quan niệm cho rằng họ "là nô lệ bắt buộc của môi trường họ sinh sống", tức là sống phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên.

- Phân tích đáp án sai:

+ B. Sai vì văn bản không bàn đến tổ chức lao động của các xã hội cổ đại.

+ C. Sai vì mục đích của dẫn chứng không phải để khẳng định con người hiện đại lao động năng suất hơn.

+ D. Sai vì văn bản không nhằm chứng minh môi trường tự nhiên luôn khắc nghiệt mà ngược lại cho thấy con người có thể thích nghi tốt với tự nhiên.

Đáp án: A

Câu 4 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Tác giả cho rằng con người săn bắt – hái lượm "có nhiều thú vui nuôi dưỡng trí tưởng tượng và sáng tạo", có đời sống "tôn giáo và nghệ thuật". Điều đó cho thấy họ có đời sống tinh thần phong phú.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì tác giả cho rằng họ "rất hạnh phúc trong một môi trường tự do".

+ B. Sai vì văn bản cho thấy dù chưa phát triển nông nghiệp, họ vẫn có đời sống tinh thần phong phú.

+ D. Sai vì nghệ thuật và tôn giáo đã xuất hiện từ rất sớm ở các cộng đồng người "tiền sử".

Đáp án: C

Câu 5 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Tác giả đặt con người "tiền sử" bên cạnh con người hiện đại để làm nổi bật sự khác biệt về quan niệm lao động, nhu cầu sống và cảm nhận hạnh phúc. Người "tiền sử" lao động ít hơn nhưng có nhiều thời gian cho đời sống tinh thần, trong khi con người hiện đại chịu nhiều áp lực công việc hơn.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì văn bản không chủ yếu nhằm phê phán xã hội hiện đại mà chủ yếu tạo ra sự đối chiếu để nhìn nhận lại cách sống của con người.

+ B. Sai vì tác giả không tuyệt đối hóa hay tôn vinh mô hình săn bắt – hái lượm như hình thức sống lí tưởng duy nhất.

+ D. Sai vì văn bản không tập trung khẳng định lịch sử loài người ngày càng hoàn thiện mà nhấn mạnh sự khác biệt trong đời sống và quan niệm sống.

Đáp án: C

Câu 6 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Câu chuyện về tài xế Yuan chết sau 18 giờ làm việc liên tục là một dẫn chứng thực tế, tiêu biểu cho hậu quả nghiêm trọng mà áp lực lao động do thuật toán và nền tảng số gây ra đối với tài xế công nghệ. Qua đó, tác giả làm nổi bật vấn đề xã hội mà văn bản muốn bàn luận.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì mục đích chính không phải chỉ để kể lại thông tin cá nhân của Yuan mà để làm nổi bật vấn đề áp lực lao động.

+ C. Sai vì dù có tác dụng thu hút cảm xúc, đây không phải vai trò chủ yếu của chi tiết này.

+ D. Sai vì chi tiết có tác dụng dẫn dắt vào vấn đề nhưng mục đích nổi bật nhất vẫn là minh họa hậu quả nghiêm trọng của thuật toán quản lí lao động.

Đáp án: B

Câu 7 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Văn bản cho thấy tài xế bị kiểm soát thông qua ứng dụng, điểm đánh giá, thuật toán phân phối đơn hàng và nguy cơ khóa tài khoản. Đây là hình thức kiểm soát gián tiếp thông qua công nghệ chứ không phải quản lí trực tiếp bằng con người.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì mối quan hệ này không bình đẳng, tài xế phụ thuộc mạnh vào nền tảng số.

+ B. Sai vì văn bản không nhấn mạnh sự hỗ trợ hai chiều mà nhấn mạnh tính kiểm soát.

+ D. Sai vì tác giả không dùng giọng điệu quy kết trực tiếp là "bóc lột lao động", mà phân tích cơ chế kiểm soát bằng thuật toán.

Đáp án: C

Câu 8 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Văn bản nêu rõ tài xế "không thể biết rõ cách nền tảng quyết định", trong khi thuật toán lại quyết định trực tiếp cơ hội nhận cuốc, thu nhập và thứ hạng. Chính sự thiếu minh bạch này khiến họ phải làm việc nhiều hơn và chấp nhận rủi ro để không bị tụt lại.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì tăng thu nhập chỉ là hệ quả, không phải nguyên nhân sâu xa nhất.

+ C. Sai vì đánh giá một sao chỉ là một biểu hiện cụ thể của cơ chế kiểm soát bằng thuật toán.

+ D. Sai vì tài xế mới gia nhập chỉ làm tăng cạnh tranh chứ không phải nguyên nhân cốt lõi.

Đáp án: B

Câu 9 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Văn bản sử dụng nhiều dẫn chứng, số liệu và lập luận để phân tích mặt trái của việc quản lí bằng thuật toán, đồng thời đưa ra cảnh báo về áp lực tâm lí – xã hội đối với người lao động. Vì vậy giọng điệu chủ đạo là phân tích, phản biện mang tính cảnh báo xã hội.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì văn bản không hoàn toàn trung tính mà có thái độ cảnh báo rõ rệt.

+ B. Sai vì tác giả không phê phán gay gắt cực đoan mà vẫn thừa nhận thuật toán có tính hiệu quả và chính xác.

+ C. Sai vì văn bản thiên về phân tích lí lẽ hơn là bộc lộ cảm xúc cá nhân.

Đáp án: D

Câu 10 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Thuật toán vận hành bằng các chỉ số, xếp hạng và dữ liệu, thiếu sự trao đổi trực tiếp và thấu hiểu hoàn cảnh con người. Điều đó khiến việc quản lí thiếu tính linh hoạt và nhân văn đối với người lao động.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì văn bản còn thừa nhận thuật toán có hiệu quả kinh tế cao.

+ C. Sai vì nền tảng số thực tế có khả năng mở rộng quy mô rất lớn.

+ D. Sai vì văn bản không cho rằng thuật toán thiếu chính xác về doanh thu mà chủ yếu thiếu minh bạch và nhân văn.

Đáp án: B

Câu 11 (VD):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Tác giả nhìn nhận khách quan khi thừa nhận thuật toán có thể "hiệu quả, chính xác và nhất quán", nhưng đồng thời phê phán những tác động tiêu cực như kiểm soát chặt chẽ, thiếu minh bạch và tạo áp lực tâm lí lên người lao động. Đây là thái độ vừa ghi nhận mặt tích cực vừa phản biện mặt hạn chế.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì tác giả không phủ nhận hoàn toàn hiệu quả của thuật toán.

+ C. Sai vì tác giả không khẳng định thuật toán hoàn toàn công bằng hơn con người.

+ D. Sai vì trọng tâm văn bản không phải đề cao vai trò khách hàng mà là phân tích tác động của thuật toán tới tài xế.

Đáp án: B

Câu 12 (VD):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thông tin và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Sau khi phân tích thực trạng và những tác động tiêu cực của thuật toán đối với tài xế công nghệ, hướng triển khai hợp lí nhất là đề xuất giải pháp nhằm giảm áp lực, tăng tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi người lao động. Điều này giúp bài viết hoàn chỉnh hơn về mặt lập luận xã hội.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì thêm các trường hợp cá nhân chỉ làm tăng dẫn chứng mà chưa giải quyết được vấn đề cốt lõi.

+ C. Sai vì mở rộng so sánh quốc tế có thể khiến bài viết lan man, thiếu tập trung.

+ D. Sai vì đi sâu cơ chế kỹ thuật không phù hợp với trọng tâm nghị luận xã hội của văn bản.

Đáp án: B

Câu 13 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thơ và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Trong bài thơ, nhân vật trữ tình nhiều lần sử dụng đại từ "Ta" như: "Ta nhớ...", "Ta không bao giờ gặp ác mộng...". Đây là đại từ thể hiện trực tiếp cảm xúc, hồi tưởng và suy tư của chủ thể trữ tình.

- Phân tích đáp án sai:

+ B. Sai vì bài thơ không sử dụng đại từ "Chúng ta".

+ C. Sai vì nhân vật trữ tình không xưng "Tôi".

+ D. Sai vì "Người" trong bài thơ dùng để chỉ một đối tượng khác, không phải đại từ xưng hô của nhân vật trữ tình.

Đáp án: A

Câu 14 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thơ và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Cặp câu được lặp lại nhiều lần nhằm nhấn mạnh ý nghĩa biểu tượng của "ngôi nhà". Đó không chỉ là một không gian sống bình thường mà còn là nơi lưu giữ kỉ niệm, tuổi thơ, giấc mơ và đời sống tinh thần của con người.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì tạo nhịp điệu chỉ là tác dụng phụ, không phải mục đích chủ yếu.

+ B. Sai vì bài thơ không nhấn mạnh sự mâu thuẫn mà nhấn mạnh nét riêng, giá trị tinh thần đặc biệt của ngôi nhà.

+ D. Sai vì đoạn thơ không gợi cảm giác hoài nghi mà gợi nỗi nhớ và sự trân trọng.

Đáp án: C

Câu 15 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thơ và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Hình ảnh "chim sẻ tha hồ làm tổ" gợi nên cảm giác bình yên, tự do, gần gũi và thân thuộc của không gian ngôi nhà. Đó là nơi thiên nhiên và con người từng hòa hợp trong sự yên ả.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì hình ảnh này không nhấn mạnh sự hoang phế mà thiên về vẻ bình dị, tự nhiên.

+ B. Sai vì dù người đi vắng nhưng ngôi nhà vẫn mang hơi thở ấm áp của kí ức.

+ C. Sai vì bài thơ không gợi sự tạm bợ mà gợi cảm giác gắn bó lâu dài.

Đáp án: D

Câu 16 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thơ và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Các hình ảnh như "vuông bếp đầy tro than", "mớ rau – con cá", "bó hoa", "ngọn đèn khuya" đều là những hình ảnh giản dị, quen thuộc của đời sống thường ngày, gợi cảm giác bình yên và ấm áp.
- Phân tích đáp án sai:
+ A. Sai vì bài thơ không thiên về tả thực chi tiết đầy đủ mà thiên về gợi nhớ, gợi cảm xúc.
+ C. Sai vì không gian ngôi nhà không lạnh lẽo, bị bỏ quên mà chan chứa hơi ấm kỉ niệm.
+ D. Sai vì bài thơ không xây dựng các hình ảnh đối lập gay gắt hay xung đột.

Đáp án: B

Câu 17 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thơ và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Ngôi nhà "như mọi ngôi nhà" vì nó có những hình ảnh quen thuộc của đời sống thường nhật. Nhưng nó "không như mọi ngôi nhà" bởi nơi ấy chứa đựng những kỉ niệm riêng, giấc mơ và tình cảm sâu sắc của nhân vật trữ tình.
- Phân tích đáp án sai:
+ B. Sai vì bài thơ không nhấn mạnh sự đặc biệt về cấu trúc hay hình thức của ngôi nhà.
+ C. Sai vì ngôi nhà không mất đi những sự vật quen thuộc mà vẫn sống động trong kí ức.
+ D. Sai vì bài thơ không tập trung miêu tả sự hoang lạnh, mất hơi ấm của ngôi nhà.

Đáp án: A

Câu 18 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thơ và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Cụm từ "Ta nhớ..." được lặp lại nhằm nhấn mạnh nỗi nhớ tha thiết của nhân vật trữ tình, đồng thời dẫn dắt dòng hồi tưởng, kết nối các hình ảnh kỉ niệm và cảm xúc trong toàn bài thơ.
- Phân tích đáp án sai:
+ A. Sai vì bài thơ không chủ yếu diễn tả nỗi ám ảnh, day dứt đau buồn mà thiên về hoài niệm bình yên.
+ B. Sai vì nhịp điệu bài thơ không dồn dập, gấp gáp mà nhẹ nhàng, sâu lắng.
+ D. Sai vì sự lặp lại này tạo tính liên kết cho mạch cảm xúc chứ không làm nó rời rạc.

Đáp án: C

Câu 19 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thơ và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Qua hình tượng "ngôi nhà", tác giả khẳng định giá trị của mái ấm gia đình – nơi nuôi dưỡng tâm hồn, chở che con người và lưu giữ những giấc mơ bình yên của tuổi trẻ.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì bài thơ không đề cao giá trị vật chất mà nhấn mạnh giá trị tinh thần.

+ C. Sai vì quá khứ trong bài thơ không cản trở mà nâng đỡ tâm hồn con người.

+ D. Sai vì tác giả không cho rằng chỉ sống trong quá khứ mới có hạnh phúc.

Đáp án: B

Câu 20 (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về văn bản thơ và kĩ năng đọc hiểu.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: Ba dòng thơ cuối thể hiện cảm giác bình yên, hạnh phúc và thiêng liêng khi con người được trở về với nơi đã nuôi dưỡng những giấc mơ đầu đời. Ngôi nhà trở thành điểm tựa tinh thần không nơi nào thay thế được.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì đoạn thơ không mang sắc thái tuyệt vọng hay bi kịch mất mát.

+ B. Sai vì bài thơ không chỉ dừng ở sự nuối tiếc quá khứ mà hướng đến cảm giác nâng niu, trân trọng nơi chốn bình yên.

+ D. Sai vì kết thúc bài thơ không phải cảm giác day dứt, dằn vặt mà là sự lắng đọng, bình an.

Đáp án: C

PHẦN 2: LÀM VĂN

Câu 1 (VD):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về cách viết nghị luận.

Cách giải:

* ***Phân tích đề:***

- Vấn đề nghị luận: hình tượng ngôi nhà trong bài thơ

- Hình thức: đoạn văn khoảng 200 chữ

* ***Tìm ý, lập dàn ý***

- Hình tượng ngôi nhà được miêu tả bằng những hình ảnh, từ ngữ nào?

- HÌnh tượng ngôi nhà mang những vẻ đẹp gì? Có tác động như thế nào đến nhân vật trữ tình?

- Hình tượng ngôi nhà được khắc hoạ bằng những thủ pháp nghệ thuật nào?

* ***Viết***

- Triển khai hệ thống luận điểm mạch lạc, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng

- Diễn đạt sáng rõ, có tính liên kết, tính sáng tạo.

* ***Chỉnh sửa, hoàn thiện***

- Hệ thống luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng.

- Diễn đạt

**** Dàn ý:***

- Giới thiệu: Ngôi nhà là hình tượng nghệ thuật trung tâm của bài thơ.

- Phân tích:

+ Ngôi nhà vừa thân thuộc, vừa độc nhất.

+ Ngôi nhà – không gian sinh hoạt đời thường

+ Ngôi nhà – điểm tựa tinh thần, nơi nương náu tâm hồn

- Nhận xét:

+ Hình ảnh giản dị, giàu sức gợi

+ Phép lặp cấu trúc

+ Giọng điệu tha thiết, trầm lắng.

Câu 2 (VD):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về cách viết nghị luận.

Cách giải:

**** Phân tích đề***

- Vấn đề nghị luận: tìm sự bình yên trong gia đình

- Hình thức: bài văn khoảng 600 chữ

**** Tìm ý, lập dàn ý***

- Sự bình yên trong gia đình là gì?

- Vì sao cần tìm kiếm sự bình yên trong gia đình?

- Điều gì khiến gia đình đôi khi đánh mất sự bình yên?

- Cần làm gì để giữ gìn sự bình yên trong gia đình?

**** Viết***

- Triển khai hệ thống luận điểm mạch lạc, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng

- Diễn đạt sáng rõ, có tính liên kết, tính sáng tạo.

**** Chỉnh sửa, hoàn thiện***

- Hệ thống luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng.

- Diễn đạt

**** Gợi ý:***

- Gia đình: không gian kết nối các thành viên có mối quan hệ mật thiết.

- Sự bình yên: trạng thái an ổn, không mâu thuẫn.

- Gia đình là nơi con người gắn kết bằng tình yêu thương vô điều kiện.

- Gia đình cho phép con người an tâm bộc lộ sự yếu đuối, sai lầm, thất bại.

- Gia đình định hướng con người đi theo đúng hướng.

- Nhịp sống hiện đại vội vã, lực hấp dẫn của mạng xã hội… tạo ra khoảng cách vô hình trong gia đình.

- Biết dành thời gian cho gia đình để quan tâm, lắng nghe…

- Tôn trọng cảm xúc và sự lựa chọn của nhau.

- Đồng hành và tổ chức các hoạt động để gắn kết gia đình.